

Số: 206/QĐ-TTN-CN

Bình Thuận, ngày 13 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc áp dụng Hóa đơn điện tử đối với hoạt động cấp nước

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

Căn cứ Quyết định số 2008/QĐ-SNN ngày 26/10/2016 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Thuận về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Bình Thuận;

Căn cứ Nghị định số 51/2010/NĐCP ngày 14/05/2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng, cung ứng dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 64/2013/TT-BTC ngày 15/05/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐCP và Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về khởi tạo, phát hành và sử dụng hóa đơn điện tử bán hàng, cung ứng dịch vụ;

Căn cứ Quyết định số 1335/QĐ-TTN-CN ngày 09/8/2016 của Giám đốc Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Bình Thuận về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Hóa đơn điện tử;

Căn cứ Công văn số 188/CT-AC ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Cục Thuế tỉnh Bình Thuận về việc hóa đơn điện tử;

Xét đề nghị của Trưởng phòng: Tổng hợp-Tổ chức-Hành chính (TH-TC-HC), Quản lý Cấp nước (QLCN) và Kế hoạch-Tài chính (KH-TC),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng hình thức Hóa đơn điện tử (HĐĐT) đối với hoạt động cung cấp nước tại Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Bình Thuận (Trung tâm) kể từ kỳ ghi thu tháng 4/2017, trên cơ sở hệ thống thiết bị và kỹ thuật liên quan như sau:

1. Hệ thống thiết bị:

Máy tính tạo lập hóa đơn điện tử với các thông số kỹ thuật:

- Tên máy: **SERVER X3650**

- Mã hiệu: **06GKBVT – IBM – 0**

- Hệ điều hành: **Windows Server 2012 R2 Datacenter**

- Bộ xử lý (CPU): **Intel(R) Xeon (R) CPU E5-2620 v2 @ 2.10GHz**

- Bộ nhớ RAM: **16Gb**

2. Phần mềm ứng dụng:

Phần mềm Quản lý khách hàng do Tổ Công nghệ thông tin (Tổ CNTT), Phòng Tổng hợp-Tổ chức-Hành chính thuộc Trung tâm thiết kế.

Trung tâm Kinh doanh VNPT tỉnh Bình Thuận là nhà cung cấp dịch vụ chứng thư số cho Trung tâm thực hiện mã hóa thông tin, dữ liệu để tạo chữ ký số trên hóa đơn điện tử.

Điều 2. Mẫu Hóa đơn điện tử, Biên nhận thanh toán tiền nước và mục đích sử dụng như sau:

1. Biên nhận thanh toán tiền nước: được sử dụng thay cho hóa đơn khi khách hàng thanh toán tiền nước, khách hàng nhận hóa đơn điện tử tương ứng tại website chăm sóc khách hàng của Trung tâm, địa chỉ: <http://hddt.nuocnongthonbinhthuan.vn> . Mẫu Biên nhận thanh toán có Phụ lục 1 đính kèm.

2. Hóa đơn điện tử: là loại hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) dùng để tính tiền đối với lượng nước sử dụng trong một kỳ ghi chỉ số, được xác định theo chỉ số đo đếm trên đồng hồ nước của khách hàng hàng tháng. Mẫu hóa đơn: **01GTKT0/001**, Ký hiệu: **AA/17E** có Phụ lục 2 đính kèm.

Hóa đơn điện tử GTGT dùng để tính tiền nước là chứng từ pháp lý do bên cung cấp lập, ghi nhận thông tin sử dụng nước theo quy định của pháp luật, là cơ sở để bên sử dụng nước thanh toán tiền cho bên cung cấp và bên cung cấp nước thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Điều 3. Quy trình khởi tạo, thiết lập, luân chuyển và lưu trữ dữ liệu hóa đơn điện tử:

Hóa đơn điện tử được khởi tạo bằng việc định dạng cho hóa đơn, thiết lập đầy đủ các thông tin của bên cung cấp nước, loại hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, số hóa đơn, định dạng truyền - nhận và lưu trữ hóa đơn. Trung tâm thực hiện việc lập hóa đơn điện tử từ phần mềm Quản lý khách hàng do Trung tâm tự thiết kế, ký điện tử trên hóa đơn và truyền trực tiếp đến khách hàng sử dụng nước theo phương thức truyền nhận hóa đơn điện tử đã thỏa thuận giữa Trung tâm và khách hàng. Hóa đơn điện tử đã lập được lưu trữ dưới dạng thông điệp dữ liệu mà nội dung có thể truy cập và sử dụng để tham chiếu khi cần thiết, được lưu trữ theo một phương thức nhất định cho phép xác định nguồn gốc khởi tạo, ngày giờ gửi hoặc nhận hóa đơn điện tử.

Điều 4. Trách nhiệm của các bộ phận trực thuộc Trung tâm đối với việc khởi tạo, thiết lập, xử lý, luân chuyển và lưu trữ dữ liệu hóa đơn điện tử:

1. Bộ phận quản lý khách hàng thuộc Phòng QLCN và Tổ Công nghệ thông tin (CNTT) thuộc Phòng TH-TC-HC: Chịu trách nhiệm trong việc khởi tạo, thiết lập, xử lý hóa đơn điện tử, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ những thông tin, thông số trên hóa đơn điện tử. Trường hợp hóa đơn điện tử đã lập và gửi cho

khách hàng nếu phát hiện sai sót, việc hủy hóa đơn điện tử và lập hóa đơn điện tử mới phải tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 của Bộ Tài chính.

2. Bộ phận quản lý khách hàng và các công trình cấp nước thuộc Phòng QLCN: Chịu trách nhiệm kiểm soát, đảm bảo tính chính xác của thông tin đầu vào. Kiểm tra, kiểm soát, tổng hợp và đối chiếu dữ liệu hàng ngày của tất cả các hình thức thu tiền nước. Lưu trữ dữ liệu công nợ tiền nước, dữ liệu thu, tồn nợ tiền nước...

3. Phòng KH-TC: Kiểm tra, kiểm soát và báo cáo định kỳ tình hình sử dụng hóa đơn cho Cục Thuế tỉnh Bình Thuận. Kiểm tra, đối chiếu công nợ của các bộ phận liên quan.

4. Tổ CNTT trực thuộc Phòng TH-TC-HC: Quản trị cơ sở dữ liệu và bảo mật thông tin dữ liệu; đảm bảo đường truyền, dự phòng thiết bị, hỗ trợ cài đặt và xử lý lỗi khi hệ thống gặp sự cố; xây dựng các giải pháp sao lưu dữ liệu đảm bảo chống mất mát, dễ dàng phục hồi, phòng chống thảm họa đối với hệ thống tin lưu trữ.

5. Phòng TH-TC-HC, Phòng QLCN: phối hợp thực hiện công tác thông tin tuyên truyền đến khách hàng, các cơ quan, đơn vị liên quan về nội dung thực hiện hóa đơn điện tử và thực hiện các công việc khác có liên quan theo phân công của Giám đốc Trung tâm.

6. Căn cứ nhiệm vụ được giao và nội dung quy định tại Quyết định này , giao Phòng QLCN thực hiện việc hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc các bộ phận, đơn vị thực hiện tốt HĐĐT theo đúng các qui định hiện hành của Nhà nước. Quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc cần phải điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của Nhà nước cần kịp thời báo cáo đề xuất Giám đốc Trung tâm xem xét quyết định.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 6. Trưởng phòng: KH-TC, TH-TC-HC, QLCN, Quản lý Kỹ thuật- Xây dựng công trình; Trạm trưởng Trạm cấp nước khu vực; Cụm trưởng/Tổ trưởng các Cụm cấp nước/Hệ thống nước, khách hàng sử dụng nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Cục Thuế tỉnh Bình Thuận (thay b/c);
- Niêm yết;
- Lưu: VT, KH, Văn, 3b

D:\Bich Van\Thue\QD_ApDungHDDT

10

GIÁM ĐỐC

Lý Hữu Phước

BIÊN NHẬN THANH TOÁN

Tháng:

(Liên 1: Liên lưu)

**TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VSMT
NÔNG THÔN TỈNH BÌNH THUẬN**

Số BN: **0000000**

ID HĐ:

Mã khách hàng:

Tên khách hàng:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số m³ tiêu thụ:

Số tiền thanh toán:

Bằng chữ:

Hệ thống nước:

Ngày tháng năm.....

BIÊN NHẬN THANH TOÁN TIỀN NƯỚC

Tháng:

(Liên 2: Giao cho khách hàng)

Số BN: **0000000**

ID HĐ:

TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN TỈNH BÌNH THUẬN

Địa chỉ: 61 Cao Thắng, phường Bình Hưng, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

Điện thoại: (062) 3834485

Mã số thuế: 3400164209

Tài khoản: 4800.211.010.000.150 tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Bình Thuận

Hệ thống nước:

Điện thoại:

Tên khách hàng:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Mã số thuế:

Mã số khách hàng	Chỉ số cũ	Chỉ số mới	Khoán (m ³)
Mục đích sử dụng nước			
1. Sinh hoạt			
- 10 m ³ đầu tiên			
- Trên 10 m ³ đến 20 m ³			
- Trên 20 m ³			
2. HC, SN, Công cộng			
3. Sản xuất vật chất			
4. Kinh doanh, dịch vụ			
Cộng			
Thuế GTGT 5%:			
Tổng cộng tiền nước:			Ngày tháng năm Người bán hàng
Phí bảo vệ môi trường:			
Tổng cộng tiền thanh toán:			Ngày tháng năm Người bán hàng
Số tiền viết bằng chữ:			



CERWASS
BÌNH THUẬN

Vườn tòi môi



ISO 9001:2008

Website: nuocongthonbinhthuan.vn

Email: tt@snnptt.binhthuan.gov.vn

**TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH
MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN TỈNH BÌNH THUẬN**
Điện thoại: 3834485

GIẤY BÁO TIỀN NƯỚC

Tháng:

Kính gửi: Ông (Bà), Đơn vị:

Địa chỉ:

Vui lòng đến Nhà máy nước:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Để thanh toán tiền nước kỳ:

Số m³ tiêu thụ:m³

Số tiền: đồng

Thời gian thanh toán: trong vòng 05 ngày

kể từ ngày nhận Giấy báo.

Ngày nhận Giấy báo:

Ngày tháng năm

Người bán hàng



CERWASS
BÌNH THUẬN

Vườn tòi môi



ISO 9001:2008

Website: nuocongthonbinhthuan.vn

Email: tt@snnptt.binhthuan.gov.vn



**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(DÙNG ĐỂ THU TIỀN NƯỚC)**

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
Tháng: /

Mẫu số: 01GTKT0/001
Ký hiệu: AA/17E
Số: 000000

TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN TỈNH BÌNH THUẬN

Mã số thuế: 3400164209

Địa chỉ: 61 - Cao Thắng, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Điện thoại: (062) 3834485

website: nuocongthonbinhthuan.vn

Tài khoản: 4800.211.010.000.150 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bình Thuận

Hệ thống nước:

Điện thoại:

Mã Khách hàng:

Tên Khách hàng:

Địa chỉ:

Mã số thuế:

Chỉ số cũ	Chỉ số mới	Khoán (m ³)	Tiêu thụ (m ³)
Mục đích sử dụng	Số m³ tiêu thụ	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1. Sinh hoạt			
- 10m ³ đầu tiên			
- Trên 10m ³ đến 20m ³			
- Trên 20m ³			
2. HC, SN, Công cộng			
3. Sản xuất vật chất			
4. Kinh doanh, dịch vụ			
Cộng			
Thuế GTGT 5%			
Tổng cộng tiền nước			
Phí bảo vệ môi trường			
Tổng cộng tiền thanh toán			
Bằng chữ:			



Vươn tới mọi nhà



Website: nuocongthonbinhthuan.vn
email: ttn@snnptnt.binhthuan.gov.vn

Ký bởi: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Bình Thuận
Ngày Ký: